

Lưu ý: nhập thông tin của đơn vị báo cáo
ký và ngày

Báo cáo tháng
Tên đơn vị báo cáo:
Người lập biểu
Người ký báo cáo
Chức danh người ký báo cáo
Ngày ký báo cáo

- Đây là mẫu báo cáo chung
19 có thể thêm dòng nhưng
cho việc theo dõi, quản lý, c

on vị báo cáo, báo cáo tháng, người lập biểu, người ký báo cáo, chức danh người
ký báo cáo tại SHEET này để các biểu mẫu sau tự điền thông tin

08 tháng / năm 2019

Cục THADS tỉnh Ninh Bình

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Phạm Xuân Túy

CỤC TRƯỞNG

Ninh Bình, ngày 03 tháng 6 năm 2019

; nên không tự ý thêm dòng, cột từ các biểu số 1 đến biểu số 5, Các biểu từ 6 đến
; không thêm cột vào trong báo cáo; nếu địa phương thêm dòng thêm cột để tiện
chỉ đạo điều hành, có thể thêm bên phía bên ngoài khu vực biểu; Không thay đổi
tên của SHEET

-

**PHÂN TÍCH MỘT SỐ CHỈ TIÊU
VIỆC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CHỦ ĐỘNG**

Chỉ tiêu		Số lượng (việc)
A		I
1	Số hoãn thi hành án	
1.1	Theo điểm a khoản 1	
1.2	Theo điểm b khoản 1	
1.3	Theo điểm d khoản 1	
1.4	Theo điểm đ khoản 1	
1.5	Theo điểm e khoản 1	
1.6	Theo điểm g khoản 1	
1.7	Theo khoản 2	
2	Số tạm đình chỉ thi hành án	
2.1	Theo khoản 1	
2.2	Theo khoản 2	
3	Trường hợp khác	
3.1	Đang trong thời gian tự nguyện thi hành án	
3.2	Đang trong thời gian chờ ý kiến chỉ đạo nghiệp vụ của cơ quan có thẩm quyền	
3.3	Đang trong thời gian chờ ý kiến Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự	
4	Số đình chỉ thi hành án	
4.1	Theo điểm a khoản 1	
4.2	Theo điểm b khoản 1	
4.3	Theo điểm d khoản 1	
4.4	Theo điểm đ khoản 1	
4.5	Theo điểm e khoản 1	
4.6	Theo điểm g khoản 1	
5	Số chưa có điều kiện thi hành	
5.1	Theo điểm a khoản 1	
5.2	Theo điểm b khoản 1	
5.3	Theo điểm c khoản 1	

Ninh Bình, ngày 03 tháng 6 năm 2019

NGƯỜI LẬP BIỂU

CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 02/TK-THA

Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP

ngày 26 tháng 6 năm 2015

Ngày nhận báo cáo:...../...../.....

KẾT QUẢ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TÍNH BẰNG VIỆC

Theo yêu cầu thi hành án

08 tháng / năm 2019

Đơn vị báo cáo:

Cục THADS tỉnh Ninh Bình

Đơn vị nhận báo cáo: **Tổng cục**

Thi hành án dân sự

Đơn vị tính: Việc

Tên chỉ tiêu		Tổng số	Chia theo bản án, quyết định:											
			Dân sự	Hình sự		Hành chính	Hôn nhân và gia đình	Kinh doanh, thương mại	Lao động	Phá sản	Trọng tài	Vụ việc cạnh tranh	Việc khác	
				Tổng số	Chia ra:									
					Ma túy									Khác
A		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
I	Tổng số thụ lý													
1	Năm trước chuyển sang													
2	Mới thụ lý													
II	Ủy thác thi hành án													
III	Cục THADS rút lên thi hành													
IV	Tổng số phải thi hành													
1	Có điều kiện thi hành													
1.1	Thi hành xong													
1.2	Đình chỉ thi hành án													
1.3	Đang thi hành													
1.4	Hoãn thi hành án													
1.5	Tạm đình chỉ thi hành án													
1.6	Tạm dừng thi hành án để giải quyết khiếu nại													
1.7	Trường hợp khác													
2	Chưa có điều kiện thi hành													
V	Tỷ lệ % = (Xong+đình chỉ)/Có điều kiện *100%	15.98%	12.81%	28.57%	#DIV/0!	28.57%	#DIV/0!	15.69%	17.28%				#DIV/0!	#DIV/0!

**THAN TÍCH MỘT SỐ CHỈ TIÊU
VIỆC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ THEO YÊU CẦU**

Chỉ tiêu		Số tương (việc)
A		1
1	Số hoãn thi hành án	3
1.1	Theo điểm a khoản 1	
1.2	Theo điểm b khoản 1	
1.3	Theo điểm c khoản 1	3
1.4	Theo điểm d khoản 1	
1.5	Theo điểm đ khoản 1	
1.6	Theo điểm e khoản 1	
1.7	Theo điểm g khoản 1	
1.8	Theo điểm h khoản 1	
1.9	Theo khoản 2	
2	Số tạm đình chỉ thi hành án	
2.1	Theo khoản 1	
2.2	Theo khoản 2	
3	Trường hợp khác	
3.1	Đang trong thời gian tự nguyện thi hành án	
3.2	Đang trong thời gian chờ ý kiến chỉ đạo nghiệp vụ của cơ quan có thẩm quyền	
3.3	Đang trong thời gian chờ ý kiến Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự	
4	Số đình chỉ thi hành án	
4.1	Theo điểm a khoản 1	
4.2	Theo điểm b khoản 1	
4.3	Theo điểm c khoản 1	
4.4	Theo điểm d khoản 1	
4.5	Theo điểm đ khoản 1	
4.6	Theo điểm g khoản 1	
4.7	Theo điểm h khoản 1	
5	Số chưa có điều kiện thi hành	
5.1	Theo điểm a khoản 1	
5.2	Theo điểm b khoản 1	
5.3	Theo điểm c khoản 1	

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Ninh Bình, ngày 03 tháng 6 năm 2019
CỤC TRƯỞNG

Phạm Xuân Túy

**PHÂN TÍCH MỘT SỐ CHỈ TIÊU
TIỀN THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CHỦ ĐỘNG**

Chỉ tiêu		Số lượng (1.000 VN đồng)
A		1
1	Số hoãn thi hành án	
1.1	Theo điểm a khoản 1	
1.2	Theo điểm b khoản 1	
1.3	Theo điểm d khoản 1	
1.4	Theo điểm đ khoản 1	
1.5	Theo điểm e khoản 1	
1.6	Theo điểm g khoản 1	
1.7	Theo khoản 2	
2	Số tạm đình chỉ thi hành án	
2.1	Theo khoản 1	
2.2	Theo khoản 2	
3	Trường hợp khác	
3.1	Đang trong thời gian tự nguyện thi hành án	
3.2	Đang trong thời gian chờ ý kiến chỉ đạo nghiệp vụ của cơ quan có thẩm quyền	
3.3	Đang trong thời gian chờ ý kiến Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự	
4	Số đình chỉ thi hành án	
4.1	Theo điểm a khoản 1	
4.2	Theo điểm b khoản 1	
4.3	Theo điểm d khoản 1	
4.4	Theo điểm đ khoản 1	
4.5	Theo điểm e khoản 2	
4.6	Theo điểm g khoản 1	
5	Số chưa có điều kiện thi hành	
5.1	Theo điểm a khoản 1	
5.2	Theo điểm b khoản 1	
5.3	Theo điểm c khoản 1	

NGƯỜI LẬP BIỂU

Ninh Bình, ngày 03 tháng 6 năm 2019
CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 04/TK-THA

Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP

ngày 26 tháng 6 năm 2015

Ngày nhận báo cáo:...../...../.....

KẾT QUẢ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TÍNH BẰNG TIỀN

Theo yêu cầu thi hành án

08 tháng / năm 2019

Đơn vị báo cáo:

Cục THADS tỉnh Ninh Bình

Đơn vị nhận báo cáo: **Tổng cục**

Thi hành án dân sự

Đơn vị tính: 1.000 VNĐ

Tên chỉ tiêu	Tổng số	Chia theo bản án, quyết định:										
		Dân sự	Hình sự		Hành chính	Hôn nhân và gia đình	Kinh doanh và thương mại	Lao động	Phá sản	Trọng tài	Vụ việc cạnh tranh	
			Tổng số	Chia ra:								
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
I	Tổng số thụ lý											
1	Năm trước chuyển sang											
2	Mới thụ lý											
II	Ủy thác thi hành án											
III	Cục THADS rút lên thi hành											
IV	Tổng số phải thi hành											
1	Có điều kiện thi hành											
1.1	Thi hành xong											
1.2	Đình chỉ thi hành án											
1.3	Đang thi hành											
1.4	Hoãn thi hành án											
1.5	Tạm đình chỉ thi hành án											
1.6	Tạm dừng thi hành án để giải quyết khiếu nại											
1.7	Trường hợp khác											
2	Chưa có điều kiện thi hành											
V	Tỷ lệ % = (Xong+đình chỉ)/Có điều kiện *100%	38.45%	#DIV/0!	1.80%	#DIV/0!	1.80%	#DIV/0!	100.00%	40.10%	#DIV/0!		#DIV/0!

**PHÂN TÍCH MỘT SỐ CHỈ TIÊU
TIỀN THI HÀNH ÁN DÂN SỰ THEO YÊU CẦU**

Chỉ tiêu		Số lượng (1.000 VN đồng)
A		
1	Số hoãn thi hành án	
1.1	Theo điểm a khoản 1	
1.2	Theo điểm b khoản 1	
1.3	Theo điểm c khoản 1	
1.4	Theo điểm d khoản 1	
1.5	Theo điểm đ khoản 1	
1.6	Theo điểm e khoản 1	
1.7	Theo điểm g khoản 1	
1.8	Theo điểm h khoản 1	
1.9	Theo khoản 2	
2	Số tạm đình chỉ thi hành án	
2.1	Theo khoản 1	
2.2	Theo khoản 2	
3	Trường hợp khác	
3.1	Đang trong thời gian tự nguyện thi hành án	
3.2	Đang trong thời gian chờ ý kiến chỉ đạo nghiệp vụ của cơ quan có thẩm quyền	
3.3	Đang trong thời gian chờ ý kiến Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự	
4	Số đình chỉ thi hành án	
4.1	Theo điểm a khoản 1	
4.2	Theo điểm b khoản 1	
4.3	Theo điểm c khoản 1	
4.4	Theo điểm d khoản 1	
4.5	Theo điểm đ khoản 1	
4.6	Theo điểm g khoản 1	
4.7	Theo điểm h khoản 1	
5	Số chưa có điều kiện thi hành	
5.1	Theo điểm a khoản 1	
5.2	Theo điểm b khoản 1	
5.3	Theo điểm c khoản 1	

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Ninh Bình, ngày 03 tháng 6 năm 2019

CỤC TRƯỞNG

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 05/TK-THA
 Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP
 ngày 26 tháng 6 năm 2015
 Ngày nhận báo cáo:...../...../.....

KẾT QUẢ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TÍNH BẰNG TIỀN
Thu cho Ngân sách nhà nước, tổ chức, cá nhân được thi hành án
08 tháng / năm 2019

Đơn vị báo cáo:
Cục THADS tỉnh Ninh Bình
 Đơn vị nhận báo cáo: **Tổng cục**
Thi hành án dân sự
 Đơn vị tính: 1.000 VN đồng

Tên chỉ tiêu	Tổng số	Chia theo đối tượng được thi hành án								
		Tổng số	Thu cho Ngân sách nhà nước						Thu cho tổ chức cơ quan, tổ chức	Thu cho cá nhân
			Án phí	Lệ phí	Phạt	Tịch thu	Truy thu	Thu khác		
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
I Tổng số thụ lý										
1 Năm trước chuyển sang										
2 Mới thụ lý										
II Ủy thác thi hành án										
III Cục THADS rút lên thi hành										
IV Tổng số phải thi hành										
1 Có điều kiện thi hành										
1.1 Thi hành xong										
1.2 Đình chỉ thi hành án										
1.3 Giảm thi hành án										
1.4 Đang thi hành										
1.5 Hoãn thi hành án										
1.6 Tạm đình chỉ thi hành án										
1.7 Tạm dừng thi hành án để giải quyết khiếu nại										
1.8 Trường hợp khác										
2 Chưa có điều kiện thi hành										
V Tỷ lệ % = (Xong+đình chỉ + giảm)/Có điều kiện *100%										
kiểm tra 1										
kiểm tra 2										

Ninh Bình, ngày 03 tháng 6 năm 2019

NGƯỜI LẬP BIỂU

CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 06/TK-THA

Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP

ngày 26 tháng 6 năm 2015

Ngày nhận báo cáo:...../...../.....

**KẾT QUẢ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TÍNH BẰNG VIỆC
CHIA THEO CƠ QUAN THI HÀNH ÁN VÀ CHẤP HÀNH VIÊN**

08 tháng / năm 2019

Đơn vị báo cáo:

Cục THADS tỉnh Ninh Bình

Đơn vị nhận báo cáo:

Tổng cục Thi hành án dân sự

Đơn vị tính: Việc

Tên đơn vị	Tổng số thụ lý			Ủy thác thi hành án	Cục THADS rút lên thi hành	Tổng số phải thi hành										Tổng số chuyển kỳ sau	Tỷ lệ (xong + đình chỉ)/ Có điều kiện	CCĐK chuyển sang số theo dõi riêng
	Tổng số	Chia ra:				Tổng số phải thi hành	Có điều kiện thi hành								Chưa có điều kiện thi hành			
		Năm trước chuyển sang	Mới thụ lý				Tổng số có điều kiện thi hành	Chia ra:										
								Thi hành xong	Đình chỉ thi hành án	Đang thi hành	Hoãn thi hành án	Tạm đình chỉ thi hành án	Tạm dừng THA để GQKN	Trường hợp khác				
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
Tổng số	4.862	2.284	2.578	42		4.820	3.706	2.017	33	1.652	3	1			1.114	2.770	55.32%	496
I	Cục THADS tỉnh	188	82	106		188	139	78	2	59					49	108	57.55%	27
1	Vũ Đức Am	26	14	12		26	20	11		9					6	15	55.00%	4
2	Lê Ngọc Hưng	49	20	29		49	32	15		17					17	34	46.88%	8
3	Giang Công Thủy	17	11	6	-	17	11	5	-	6	-	-	-	-	6	12	45.45%	1
4	Nguyễn T.Thanh Tâm	27	5	22		27	25	18		7					2	9	72.00%	2
5	Giang Văn Minh	21	8	13		21	18	12	1	5					3	8	72.22%	4
6	Trương Thị Hường	23	5	18	-	23	18	13	1	4	-	-	-	-	5	9	77.78%	2
7	Bùi Văn Xuân	25	19	6		25	15	4		11					10	21	26.67%	6
II	Các Chi cục	4.674	2.202	2.472	42	4.632	3.567	1.939	31	1.593	3	1			1.065	2.662	55.23%	469
1	Nho Quan	813	397	416	10	803	659	299	3	357					144	501	45.83%	31
1.1	Nguyễn Văn Thắng	433	197	236	7	426	342	175	1	166					84	250	51.46%	19
1.2	Bùi Văn Thuyết	197	97	100	3	194	171	66		105					23	128	38.60%	3
1.3	Lê Thị Hải Vân	183	103	80		183	146	58	2	86					37	123	41.10%	9
2	Gia Viễn	546	223	323	1	545	436	237	3	196					109	305	55.05%	45
2.1	Vũ Tiên Dũng	2	2			2	2			2						2		0
2.2	Nguyễn Phúc Linh	282	114	168		282	224	121	1	102					58	160	54.46%	22
2.3	Đình Văn Tấn	262	107	155	1	261	210	116	2	92					51	143	56.19%	23
3	Hoạ Lư	398	186	212	1	397	291	173	6	112					106	218	61.51%	80
3.1	Hoàng Xuân Hòa	230	115	115		230	170	93	4	73					60	133	57.06%	53
3.2	Tổng Sơn Hải	168	71	97	1	167	121	80	2	39					46	85	67.77%	27

Tên đơn vị	Tổng số thụ lý			Ủy thác thi hành án	Cục THADS rút lên thi hành	Tổng số phải thi hành										Chưa có điều kiện thi hành	Tổng số chuyển kỳ sau	Tỷ lệ (xong + đình chỉ)/ Có điều kiện	CCDK chuyển sang số theo dõi riêng
	Tổng số	Chia ra:				Tổng số phải thi hành	Tổng số có điều kiện thi hành	Có điều kiện thi hành											
		Năm trước chuyển sang	Mới thụ lý					Thi hành xong	Đình chỉ thi hành án	Đang thi hành	Hoãn thi hành án	Tạm đình chỉ thi hành án	Tạm dừng THA để GQKN	Trường hợp khác					
															Chia ra:				
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	
4	Tp Ninh Bình	1.115	564	551	11	1.104	802	432	9	360	1				302	663	54.99%	112	
4.1	Lương Hoàng Đức	249	131	118	1	248	184	97	1	86					64	150	53.26%	14	
4.2	Vũ Thị Hoàng Yến	264	124	140	3	261	194	99		95					67	162	51.03%	37	
4.3	Vũ Thị Cúc Hoa	179	94	85	1	178	118	64	3	51					60	111	56.78%	29	
4.4	Nguyễn Thị Lựu	192	96	96	5	187	146	80	4	61	1				41	103	57.53%	19	
4.5	Đình Hồng Nguyên	231	119	112	1	230	160	92	1	67					70	137	58.13%	13	
5	Tp Tam Điệp	377	140	237	2	375	319	192	3	124					56	180	61.13%	15	
5.1	Phạm Hồng Hà	9		9		9	9	9									100.00%	0	
5.2	Lê Đình Tâm	194	64	130		194	168	108	2	58					26	84	65.48%	9	
5.3	Lê Vương Quý	174	76	98	2	172	142	75	1	66					30	96	53.52%	6	
6	Yên Mô	357	139	218	9	348	299	161	4	134					49	183	55.18%	23	
6.1	Phạm Xuân Tường	30		30	7	23	23	22		1						1	95.65%	0	
6.2	Nguyễn Mạnh Hùng	172	73	99	1	171	148	68	3	77					23	100	47.97%	7	
6.3	Phạm Thị Phụng	155	66	89	1	154	128	71	1	56					26	82	56.25%	16	
7	Yên Khánh	508	275	233	3	505	360	206	2	152					145	297	57.78%	73	
7.1	Nguyễn T.Thập Lương	6	2	4		6	3	2		1					3	4	66.67%	0	
7.2	Nguyễn Ánh Ngọc	223	126	97	1	222	157	96	1	60					65	125	61.78%	40	
7.3	Phạm Tiến Dũng	279	147	132	2	277	200	108	1	91					77	168	54.50%	33	
8	Kim Sơn	560	278	282	5	555	401	239	1	158	2	1			154	315	59.85%	90	
8.1	Trần Thị Ngọc	2		2		2	2			1		1				2		0	
8.2	Nguyễn Tài Tuấn	309	156	153	4	305	226	137		88	1				79	168	60.62%	41	
8.3	Phạm Hải Sơn	249	122	127	1	248	173	102	1	69	1				75	145	59.54%	49	

Ninh Bình, ngày 03 tháng 6 năm 2019

NGƯỜI LẬP BIỂU

CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Phạm Xuân Túy

Tên đơn vị	Tổng số thụ lý			Ủy thác thi hành án	Cục THADS rút lên thi hành	Tổng số phải thi hành										Chưa có điều kiện thi hành	Tổng số chuyển kỳ sau	Tỷ lệ (xong + đình chỉ)/ Có điều kiện	CCDK chuyển sang số theo dõi riêng
	Tổng số	Chia ra:				Tổng số phải thi hành	Có điều kiện thi hành							Chưa có điều kiện thi hành					
		Năm trước chuyển sang	Mới thụ lý				Tổng số có điều kiện thi hành	Chia ra:											
								Thi hành xong	Đình chỉ thi hành án	Đang thi hành	Hoãn thi hành án	Tạm đình chỉ thi hành án	Tạm dừng THA để GQKN		Trường hợp khác				
<i>A</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>	<i>11</i>	<i>12</i>	<i>13</i>	<i>14</i>	<i>15</i>	<i>16</i>	<i>17</i>	<i>18</i>	

Biểu số: 07/TK-THA
Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP
ngày 26 tháng 6 năm 2015
Ngày nhận báo cáo:...../...../.....

**KẾT QUẢ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TÍNH BẰNG TIỀN
CHIA THEO CƠ QUAN THI HÀNH ÁN VÀ CHẤP HÀNH VIÊN
08 tháng / năm 2019**

Đơn vị báo cáo:
Cục THADS tỉnh Ninh Bình
Đơn vị nhận báo cáo:
Tổng cục Thi hành án dân sự

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Tên đơn vị	Tổng số thụ lý				Ủy thác thi hành án	Cục THADS rút lên thi hành	Tổng số phải thi hành													Chưa có điều kiện hành	Tổng số chuyển kỳ sau	Tỷ lệ (xong + đình chỉ)/ Có điều kiện	CCDK chuyển sang số theo dõi riêng	Thu hồi
	Tổng số	Chia ra:		Tổng số phải thi hành			Có điều kiện thi hành																	
		Năm trước chuyển sang	Mới thụ lý				Tổng số có điều kiện thi hành	Chia ra:							Chưa có điều kiện hành									
								Thi hành xong	Đình chỉ thi hành án	Giảm thi hành án	Đang thi hành	Hoãn thi hành án	Tạm đình chỉ thi hành án	Tạm dừng THA để GQK N		Trường hợp khác								
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20				
Tổng số	579.917.883	426.142.552	153.775.331	3.330.311		576.587.572	371.385.282	38.145.219	29.207.044	10.650	302.989.142	16.322	1.016.905			205.202.290	509.224.659	18.14%	27.151.780	27.483				
I	Cục THADS tỉnh	151.763.464	119.776.595	31.986.869	186.507		151.576.957	81.644.662	6.458.085	1.322.137	10.650	73.853.790				69.932.295	143.786.085	9.54%	2.084.861	-				
1	Vũ Đức Am	4.934.713	3.583.034	1.351.679	49.000		4.885.713	1.785.711	1.265.193		520.518					3.100.002	3.620.520	70.85%	593.702					
2	Lê Ngọc Hưng	7.453.956	2.469.839	4.984.117	95.600		7.358.356	3.278.101	1.122.285		2.155.816					4.080.255	6.236.071	34.24%	498.995					
3	Giang Công Thủy	81.197.476	81.090.075	107.401	-		81.197.476	20.650.618	69.200	120.623	10.650	20.450.145				60.546.858	80.997.003	0.97%	11.133					
4	Nguyễn T. Thanh Tâm	20.349.351	18.761.218	1.588.133	21.707		20.327.644	20.221.452	1.245.952		18.975.500					106.192	19.081.692	6.16%	106.192					
5	Giang Văn Minh	8.969.640	6.785.788	2.183.852			8.969.640	8.815.013	1.029.582	1.175.902		6.609.529				154.627	6.764.156	25.02%	160.007					
6	Trương Thị Hương	21.803.508	554.372	21.249.136	-	-	21.803.508	21.375.513	571.522	25.612	-	20.778.379	-	-	-	427.995	21.206.374	2.79%	211.880					
7	Bùi Văn Xuân	7.054.820	6.532.269	522.551	20.200		7.034.620	5.518.254	1.154.351			4.363.903				1.516.366	5.880.269	20.92%	502.952					
II	Các Chi cục	428.154.419	306.365.957	121.788.462	3.143.804		425.010.615	289.740.620	31.687.134	27.884.907		229.135.352	16.322	1.016.905		135.269.995	365.438.574	20.56%	25.066.919	27.483				
1	Nho Quan	95.221.442	82.226.563	12.994.879	432.048		94.789.394	63.996.481	3.497.934	2.632.274		57.866.273				30.792.913	88.659.186	9.58%	179.056	15.000				
1.1	Nguyễn Văn Thắng	13.385.550	8.960.350	4.425.200	51.248		13.334.302	12.547.957	1.797.731	109.692		10.640.534				786.345	11.426.879	15.20%	99.116	15.000				
1.2	Bùi Văn Thuyết	33.795.220	30.782.534	3.012.686	380.800		33.414.420	5.418.961	335.827			5.083.134				27.995.459	33.078.593	6.20%	26.900					
1.3	Lê Thị Hải Vân	48.040.672	42.483.679	5.556.993			48.040.672	46.029.563	1.364.376	2.522.582		42.142.605				2.011.109	44.153.714	8.44%	53.040					
2	Gia Viễn	44.508.695	29.277.015	15.231.680	910.200		43.598.495	42.409.843	6.017.912	3.115.619		33.276.312				1.188.652	34.464.964	21.54%	450.060					
2.1	Vũ Tiến Dũng	5.916.596	5.916.596				5.916.596	5.916.596				5.916.596					5.916.596		-					
2.2	Nguyễn Phúc Linh	14.587.415	10.964.459	3.622.956			14.587.415	14.104.013	1.443.936	7.206		12.652.871				483.402	13.136.273	10.29%	218.647					
2.3	Đình Văn Tấn	24.004.684	12.395.960	11.608.724	910.200		23.094.484	22.389.234	4.573.976	3.108.413		14.706.845				705.250	15.412.095	34.31%	231.413					
3	Hoa Lư	46.430.781	44.307.756	2.123.025	131.540		46.299.241	23.254.167	982.870	5.187.647		17.083.650				23.045.074	40.128.724	26.54%	20.890.111					
3.1	Hoàng Xuân Hòa	16.924.488	15.436.975	1.487.513	39.540		16.884.948	10.560.862	701.768	3.165.062		6.694.032				6.324.086	13.018.118	36.61%	5.969.936					
3.2	Tổng Sơn Hải	29.506.293	28.870.781	635.512	92.000		29.414.293	12.693.305	281.102	2.022.585		10.389.618				16.720.988	27.110.606	18.15%	14.920.175					
4	Tp Ninh Bình	152.979.813	102.800.693	50.179.120	838.269		152.141.544	105.109.643	14.302.096	11.045.346		79.762.200	1			47.031.901	126.794.102	24.12%	1.488.483					
4.1	Lương Hoàng Đức	51.315.486	45.347.424	5.968.062	312.900		51.002.586	23.666.937	2.720.035	1.875.345		19.071.557				27.335.649	46.407.206	19.42%	89.504					

Tên đơn vị	Tổng số thụ lý			Ủy thác thi hành án	Cục THADS rút lên thi hành	Tổng số phải thi hành											Chưa có điều kiện hành	Tổng số chuyển kỳ sau	Tỷ lệ (xong + đình chỉ)/ Có điều kiện	CCDK chuyển sang số theo dõi riêng	Thu hồi		
	Tổng số	Chia ra:				Tổng số phải thi hành	Có điều kiện thi hành								Thi hành xong	Đình chỉ thi hành án						Giảm thi hành án	Chưa có điều kiện hành
		Năm trước chuyển sang	Mới thụ lý				Tổng số có điều kiện thi hành	Chia ra:															
								Đang thi hành	Hoãn thi hành án	Tạm đình chỉ thi hành án	Tạm dừng THA để GQK N	Trường hợp khác											
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20			
4.2	Vũ Thị Hoàng Yên	14.902.393	10.832.381	4.070.012	133.757	14.768.636	8.991.324	815.046	272.016		7.904.262					5.777.312	13.681.574	12.09%	398.953				
4.3	Vũ Thị Cúc Hoa	17.782.598	14.721.596	3.061.002	134.325	17.648.273	15.728.307	405.050	19.900		15.303.357					1.919.966	17.223.323	2.70%	691.373				
4.4	Nguyễn Thị Lưu	38.041.845	22.374.833	15.667.012	233.286	37.808.559	29.718.311	9.256.806	5.290.662		15.170.842	1				8.090.248	23.261.091	48.95%	160.493				
4.5	Đình Hồng Nguyên	30.937.491	9.524.459	21.413.032	24.001	30.913.490	27.004.764	1.105.159	3.587.423		22.312.182					3.908.726	26.220.908	17.38%	148.160				
5	Tp Tam Điệp	24.191.132	19.049.254	5.141.878	37.058	24.154.074	18.826.712	2.504.173	4.753.542		11.568.997					5.327.362	16.896.359	38.55%	136.365	-			
5.1	Phạm Hồng Hà	55.840		55.840	5.507	50.333	50.333	50.333										100.00%	0				
5.2	Lê Đình Tâm	10.007.777	5.654.650	4.353.127	11.151	9.996.626	8.799.177	1.255.641	4.753.441		2.790.095					1.197.449	3.987.544	68.29%	102.575				
5.3	Lê Vương Quý	14.127.515	13.394.604	732.911	20.400	14.107.115	9.977.202	1.198.199	101		8.778.902					4.129.913	12.908.815	12.01%	33.790				
6	Yên Mô	8.873.182	5.594.787	3.278.395	363.200	8.509.982	5.433.946	971.758	201.650		4.260.538					3.076.036	7.336.574	21.59%	115.257	-			
6.1	Phạm Xuân Tường	150.852		150.852	53.200	97.652	97.652	58.652			39.000						39.000	60.06%	0				
6.2	Nguyễn Mạnh Hùng	2.939.063	1.943.763	995.300	40.000	2.899.063	2.702.030	355.319	185.250		2.161.461					197.033	2.358.494	20.01%	38.362				
6.3	Phạm Thị Phương	5.783.267	3.651.024	2.132.243	270.000	5.513.267	2.634.264	557.787	16.400		2.060.077					2.879.003	4.939.080	21.80%	76.895				
7	Yên Khánh	28.974.947	14.617.841	14.357.106	172.780	28.802.167	8.340.970	1.328.474	835.829		6.176.667					20.461.197	26.637.864	25.95%	644.971	12.483			
7.1	Nguyễn T. Thập Lương	17.567.951	5.092.753	12.475.198		17.567.951	799.889	32.600	767.289							16.768.062	16.768.062	100.00%	0				
7.2	Nguyễn Ánh Ngọc	4.145.327	3.424.350	720.977	24.700	4.120.627	3.066.284	671.302	20.540		2.374.442					1.054.343	3.428.785	22.56%	558.350				
7.3	Phạm Tiến Dũng	7.261.669	6.100.738	1.160.931	148.080	7.113.589	4.474.797	624.572	48.000		3.802.225					2.638.792	6.441.017	15.03%	86.621	12.483			
8	Kim Sơn	26.974.427	8.492.048	18.482.379	258.709	26.715.718	22.368.858	2.081.917	113.000		19.140.715	16.321	1.016.905			4.346.860	24.520.801	9.81%	1.162.616				
8.1	Trần Thị Ngọt	16.415.489		16.415.489		16.415.489	16.415.489				15.398.584		1.016.905				16.415.489		0				
8.2	Nguyễn Tài Tuấn	4.630.193	3.750.169	880.024	233.459	4.396.734	2.718.515	502.005			2.207.210	9.300				1.678.219	3.894.729	18.47%	731.179				
8.3	Phạm Hải Sơn	5.928.745	4.741.879	1.186.866	25.250	5.903.495	3.234.854	1.579.912	113.000		1.534.921	7.021				2.668.641	4.210.583	52.33%	431.437				

Ninh Bình, ngày 03 tháng 6 năm 2019

CỤC TRƯỞNG

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Phạm Xuân Túy

TRUE

Biểu số: 08/TK-THA
 Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP
 ngày 26 tháng 6 năm 2015
 Ngày nhận báo cáo:/...../.....

**SỐ VIỆC ĐỀ NGHỊ TÒA ÁN XÉT MIỄN, GIẢM VÀ KẾT QUẢ
 XÉT MIỄN, GIẢM NGHĨA VỤ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
 08 tháng / năm 2019**

Đơn vị gửi báo cáo:
Cục THADS tỉnh Ninh Bình
 Đơn vị nhận báo: **Tổng cục
 Thi hành án dân sự**
 Đơn vị tính: *Việc và 1.000 đồng*

Tên đơn vị	Tổng số việc và số tiền đã đề nghị Tòa án xét miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án dân sự				Chia ra:							
					Số việc và tiền đã đề nghị Tòa án xét miễn nghĩa vụ thi hành án dân sự				Số việc và tiền đã đề nghị Tòa án xét giảm nghĩa vụ thi hành án dân sự			
	Tổng số đã đề nghị xét miễn, giảm		Tổng số đã xét miễn, giảm		Số đã đề nghị xét miễn		Số đã xét miễn		Số đã đề nghị giảm		Số đã giảm	
	Số việc	Số tiền	Số việc	Số tiền	Số việc	Số tiền	Số việc	Số tiền	Số việc	Số tiền	Số việc	Số tiền
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Tổng số												
I												
II												
2	Nho Quan											
3	Gia Viễn											
4	Hoa Lư											
5	thành phố Ninh Bình											
6	thành phố Tam Điệp											
7	Yên Mô											
8	Yên Khánh											
9	Kim Sơn											

NGƯỜI LẬP

CỤC TRƯỞNG

Lê Đình Tâm

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 08/TK-THA

Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP

ngày 26 tháng 6 năm 201513

Ngày nhận báo cáo

**SỐ VIỆC, SỐ TIỀN TRONG CÁC BẢN ÁN, QUYẾT ĐỊNH TOÀ ÁN TUYÊN
KHÔNG RÕ, CÓ SAI SÓT, CƠ QUAN THI HÀNH ÁN ĐÃ YÊU CẦU GIẢI
THÍCH, KIẾN NGHỊ VÀ KẾT QUẢ TRẢ LỜI CỦA TÒA ÁN CÓ THẨM
QUYỀN**
08 tháng / năm 2019

Đơn vị gửi báo cáo:

Cục THADS tỉnh Ninh Bình

Đơn vị nhận báo cáo: **Tổng cục**

Thi hành án dân sự

Đơn vị tính Việc và 1.000 đồng

Tên đơn vị	Số việc, tiền trong bản án, quyết định tuyên không rõ, có sai sót, cơ quan Thi hành án đã có văn bản yêu cầu đính chính, giải thích và kết quả trả lời của cơ quan có thẩm quyền								Số việc, tiền cơ quan thi hành án kiến nghị cơ quan có thẩm quyền kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm và kết quả xử lý của cơ quan có thẩm quyền					
	Số việc				Số tiền				Số việc			Số tiền		
	Tổng số việc đã đề nghị đính chính, giải thích	Kết quả trả lời của cơ quan có thẩm quyền			Tổng số tiền đã đề nghị đính chính, giải thích	Kết quả trả lời của cơ quan có thẩm quyền			Tổng số	Kết quả xử lý của cơ quan có thẩm quyền		Số tiền trong các bản án, quyết định có căn cứ giám đốc thẩm, tái thẩm	Kết quả xử lý của cơ quan có thẩm quyền	
		Số đã trả lời	Số trả lời chưa rõ	Số chưa trả lời		Số đã trả lời	Số trả lời chưa rõ	Số chưa trả lời		Số đã kháng nghị	Số chưa kháng nghị		Số đã kháng nghị	Số chưa kháng nghị
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
Tổng số														
I	Cục Thi hành án DS													
II	Các Chi cục THADS													
1	Nho Quan													
2	Gia Viễn													
3	Hoa Lư													
4	thành phố Ninh Bình													
5	thành phố Tam Điệp													
6	Yên Mô													
7	Yên Khánh													
8	Kim Sơn													

(Hoa Lư: tính 1 đồng)

Ninh Bình, ngày 03 tháng 6 năm 2019

NGƯỜI LẬP BIỂU

CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 10/TK-THA
 Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP
 ngày 26 tháng 6 năm 2015
 Ngày nhận báo cáo

**SỐ VIỆC CƯỜNG CHẾ THI HÀNH ÁN KHÔNG HUY ĐỘNG LỰC
 LƯỢNG VÀ CÓ HUY ĐỘNG LỰC LƯỢNG
 08 tháng / năm 2019**

Đơn vị gửi báo cáo:
Cục THADS tỉnh Ninh Bình
 Đơn vị nhận báo: **Tổng cục**
Thi hành án dân sự
 Đơn vị tính: *Việc*

Tên đơn vị	Tổng số việc đã ra quyết định cưỡng chế	Số việc đã ra quyết định cưỡng chế						Kết quả cưỡng chế			
		Số việc cưỡng chế không huy động lực lượng	Số việc cưỡng chế có huy động lực lượng				Số việc đương sự tự nguyện thi hành trước khi cưỡng chế	Số việc cưỡng chế thành công	Số việc cưỡng chế không thành công		
			Tổng số việc cưỡng chế có huy động lực lượng	Số việc huy động lực lượng dưới 10 người	Số việc huy động lực lượng từ 10 đến dưới 20 người	Số việc huy động lực lượng từ 20 đến dưới 50 người				Số việc huy động lực lượng từ 50 người trở lên	
<i>A</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>	
Tổng số											
I	Cục Thi hành án DS										
II	Các Chi cục THADS										
1	Nho Quan										
2	Gia Viễn										
3	Hoa Lư										
4	thành phố Ninh Bình										
5	thành phố Tam Điệp										
6	Yên Mô	-	-								
7	Yên Khánh	-	-								
8	Kim Sơn										

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Ninh Bình, ngày 03 tháng 6 năm 2019
CỤC TRƯỞNG

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 11/TK-THA
Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP
ngày 26 tháng 6 năm 2015
Ngày nhận báo cáo:/...../.....

**KHIẾU NẠI VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI TRONG THI
HÀNH ÁN DÂN SỰ
08 tháng / năm 2019**

Đơn vị gửi báo cáo:
Cục THADS tỉnh Ninh Bình
Đơn vị nhận báo cáo: Tổng cục THADS
Đơn vị tính: Việc, đơn

Tên đơn vị	Tổng số đơn tiếp nhận (Đơn)			Số việc tiếp nhận (Việc)										Kết quả giải quyết số việc thuộc thẩm quyền (Việc)					
				Chia theo thời điểm thụ lý			Chia theo thẩm quyền giải quyết												
	Chia ra:						Số việc thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan THADS			Số việc thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan khác									
				Tổng số	Chia ra:		Tổng số	Chia ra:		Tổng số	Chia ra;			Tổng số	Chia ra:				
Số năm trước chuyển sang	Số mới nhận	Số năm trước chuyển sang	Số mới nhận		Số khiếu nại hành vi và quyết định của Chấp hành viên	Số KN hành vi và QĐ của Thủ trưởng cơ quan THA		Số chuyên cơ quan có thẩm quyền khác giải quyết	Số chuyên cơ quan THA cấp dưới trực tiếp giải quyết		Số chưa chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Số đình chỉ	Số khiếu nại đúng toàn bộ		Số khiếu nại đúng một phần	Số khiếu nại sai toàn bộ	Số chưa giải quyết chuyển kỳ sau		
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
v																			
I	Cục Thi hành án DS																		
II	Các Chi cục THADS																		
1	Nho Quan																		
2	Gia Viễn																		
3	Hoa Lư																		
4	tp Ninh Bình																		
5	tp Tam Điệp																		
6	Yên Mô																		
7	Yên Khánh																		
8	Kim Sơn																		

Ninh Bình, ngày 03 tháng 6 năm 2019
CỤC TRƯỞNG

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 12/TK-THA
 Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP
 ngày 26 tháng 6 năm 2015
 Ngày nhận báo cáo:...../...../.....

**TỜ CÁO VÀ GIẢI QUYẾT TỜ CÁO TRONG THI HÀNH ÁN
 DÂN SỰ
 08 tháng / năm 2019**

Đơn vị gửi báo cáo:
Cục THADS tỉnh Ninh Bình
 Đơn vị nhận báo cáo: **Tổng cục THADS**
 Đơn vị tính: việc và đơn

Tên đơn vị	Tổng số đơn tiếp nhận (Đơn)			Số việc tiếp nhận (Việc)										Kết quả giải quyết số việc thuộc thẩm quyền (Việc)					
				Chia theo thời điểm thụ lý			Chia theo thẩm quyền giải quyết							Tổng số	Chia ra:				
	Số việc thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan THADS						Số việc thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan khác				Số đình chỉ	Số tố cáo đúng toàn bộ	Số tố cáo đúng một phần		Số tố cáo sai toàn bộ	Số tố cáo chưa giải quyết chuyển kỳ sau			
				Số hướng dẫn và chuyển cơ quan có thẩm quyền khác giải quyết	Số hướng dẫn và chuyển cơ quan Thi hành án cấp dưới trực tiếp giải quyết	Số chưa chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết													
Tổng số đơn tiếp nhận	Số đơn năm trước chuyển sang	Số đơn mới nhận	Tổng số việc				Số việc năm trước chuyển sang	Số việc mới nhận	Tổng số việc	Số việc tố cáo hành vi và quyết định của CHV	Số tố cáo hành vi và quyết định của Thủ trưởng cơ quan THA	Tổng số việc	Số hướng dẫn và chuyển cơ quan có thẩm quyền khác giải quyết	Số hướng dẫn và chuyển cơ quan Thi hành án cấp dưới trực tiếp giải quyết	Số chưa chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Tổng số	Số đình chỉ	Số tố cáo đúng toàn bộ	Số tố cáo đúng một phần
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
Tổng số		0																	
I	Cục Thi hành án DS																		
II	Các Chi cục THADS																		
1	Nho Quan																		
2	Gia Viễn																		
3	Hoa Lư																		
4	tp Ninh Bình																		
5	tp Tam Điệp																		
6	Yên Mô																		
7	Yên Khánh																		
8	Kim Sơn																		

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Ninh Bình, ngày 03 tháng 6 năm 2019

CỤC TRƯỞNG

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 13/TK-THA

Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP

ngày 26 tháng 6 năm 201513

Ngày nhận báo cáo

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU BIÊN CHẾ VÀ CƠ CẤU
CÔNG CHỨC CỦA CƠ QUAN THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
08 tháng / năm 2019**

Đơn vị gửi báo cáo:

Cục THADS tỉnh Ninh Bình

Đơn vị nhận báo cáo: **Tổng cục**

Thi hành án dân sự

Đơn vị tính: *Người*

Tên đơn vị	Số biên chế được giao	Số biên chế đã thực hiện																Số biên chế chưa thực hiện	
		Tổng số	Chia ra:																
			Chấp hành viên trong đó:			Thẩm tra viên trong đó:			Thư ký THA trong đó:		Chuyên viên trong đó:			Cán sự và tương đương	Kế toán	Thống kê viên	Công chức khác		
Cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp	TTr VCC	TTrV C	TTr viên	Trung cấp	Thư ký	CV CC	CVC	CV									
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	
Tổng số																			
I	Cục Thi hành án DS																		
II	Các Chi cục THADS																		
1	Nho Quan																		
2	Gia Viễn																		
3	Hoa Lư																		
4	tp Ninh Bình																		
5	tp Tam Điệp																		
6	Yên Mô																		
7	Yên Khánh																		
8	Kim Sơn																		

Ninh Bình, ngày 03 tháng 6 năm 2019

NGƯỜI LẬP BIỂU

CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 14/TK-THA
Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP
ngày 26 tháng 6 năm 2015

**TRÌNH ĐỘ CÔNG CHỨC
CỦA CƠ QUAN THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
08 tháng / năm 2019**

Đơn vị gửi báo cáo:
Cục THADS tỉnh Ninh Bình
Đơn vị nhận báo cáo: **Tổng cục
Thi hành án dân sự**

Ngày nhận báo cáo:/...../.....

Tên đơn vị	Tổng số	Chia theo trình độ chuyên môn							Chia theo số được đào tạo, bồi dưỡng về nghề, chính trị, quản lý nhà nước									
		Chia ra:							Quản lý NN trong đó:			Chính trị trong đó:			Chấp hành viên	Thẩm tra viên	Thư ký	Khác
		Số công chức trên đại học		Số công chức đại học		Số công chức trung cấp		Số công chức khác										
		Ngành Luật	Ngành khác	Ngành Luật	Ngành khác	Ngành Luật	Ngành khác		CC	CVC	CV	CC	TC	SC				
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
Tổng cộng																		
I	Cục Thi hành án DS																	
II	Các Chi cục THADS																	
1	Nho Quan																	
2	Gia Viễn																	
3	Hoa Lư																	
4	tp Ninh Bình																	
5	tp Tam Điệp																	
6	Yên Mô																	
7	Yên Khánh																	
8	Kim Sơn																	

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Ninh Bình, ngày 03 tháng 6 năm 2019

CỤC TRƯỞNG

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 15/TK-THA
Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP
ngày 26 tháng 6 năm 2015
Ngày nhận báo cáo

**SỐ CUỘC GIÁM SÁT VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾT
LUẬN GIÁM SÁT
08 tháng / năm 2019**

Đơn vị gửi báo cáo:
Cục THADS tỉnh Ninh Bình
Đơn vị nhận báo cáo: **Tổng cục**
Thi hành án dân sự

Đơn vị tính: Cuộc giám sát

Tên đơn vị	Tổng số	Chia theo cơ quan tiến hành giám sát				Chia theo kết quả giám sát		Kết quả thực hiện kết luận giám sát		
		Quốc hội	Hội đồng nhân dân	Mặt trận Tổ Quốc	Cơ quan khác	Số cuộc giám sát đã có kết luận	Số cuộc giám sát chưa có kết luận	Kết luận đúng và thực hiện	Kết luận đúng một phần, đã thực hiện và giải trình	Giải trình toàn bộ kết luận
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Tổng số										
I	Cục Thi hành án dân sự									
II	Các Chi cục THADS									
1	Nho Quan									
2	Gia Viễn									
3	Hoa Lư									
4	thành phố Ninh Bình									
5	thành phố Tam Điệp									
6	Yên Mô									
7	Yên Khánh									
8	Kim Sơn									

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Ninh Bình, ngày 03 tháng 6 năm 2019
CỤC TRƯỞNG

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 16/TK-THA

Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP

ngày 26 tháng 6 năm 2015

Ngày nhận báo cáo:.....

SỐ CUỘC KIỂM SÁT VÀ KẾT QUẢ KIỂM SÁT
08 tháng / năm 2019

Đơn vị gửi báo cáo:

Cục THADS tỉnh Ninh Bình

Đơn vị nhận báo cáo: **Tổng cục**

Thi hành án dân sự

Đơn vị tính: Cuộc

Tên đơn vị	Tổng số	Chia theo cơ quan kiểm sát				Chia theo kết quả kiểm sát					
		Chia ra:				Tổng số	Chia ra:				
		Viện KSND tối cao	Viện KSND cấp cao	Viện KSND cấp huyện	Viện KSND cấp tỉnh		Số kháng nghị đúng được cơ quan THA chấp nhận	Số kháng nghị không đúng không được cơ quan THA chấp nhận	Số kháng nghị có đúng và không đúng được cơ quan THA chấp nhận một phần	Số không có kháng nghị	Số có văn bản kiến nghị
A	I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
Tổng số											
I	Cục Thi hành án DS										
II	Các Chi cục THADS										
1	Nho Quan										
2	Gia Viễn										
3	Hoa Lư										
4	thành phố Ninh Bình										
5	thành phố Tam Điệp										
6	Yên Mô										
7	Yên Khánh										
8	Kim Sơn										

Ninh Bình, ngày 03 tháng 6 năm 2019

CỤC TRƯỞNG

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 17/TK-THA

Ba Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP
ng ngày 26 tháng 6 năm 2015
Ngày nhận báo cáo:.....

**SỐ VIỆC, SỐ TIỀN TRONG CÁC BẢN ÁN, QUYẾT ĐỊNH
KHÁNG NGHỊ VÀ KẾT QUẢ XỬ LÝ KHÁNG NGHỊ
CỦA TOÀ ÁN VÀ VIỆN KIỂM SÁT
08 tháng / năm 2019**

Đơn vị gửi báo cáo:

Cục THADS tỉnh Ninh Bình
Đơn vị nhận báo cáo: **Tổng cục
Thi hành án dân sự**

Đơn vị tính: việc và 1.000 đồng

Tên đơn vị	Tổng số		Chia ra:															
	Số việc bị kháng nghị	Số tiền bị kháng nghị	Số việc và số tiền do Tòa án kháng nghị									Số việc và số tiền do Viện kiểm sát kháng nghị						
			Số việc và số tiền bị kháng nghị		Số việc và số tiền bị kháng nghị đã được giải quyết						Số việc và số tiền bị kháng nghị		Số việc và số tiền bị kháng nghị đã được giải quyết					
			Số việc	Số tiền	Chấp nhận toàn bộ		Chấp nhận một phần		Không chấp nhận		Số việc	Số tiền	Chấp nhận toàn bộ		Chấp nhận một phần		Không chấp nhận	
Số việc	Số tiền	Số việc			Số tiền	Số việc	Số tiền	Số việc	Số tiền	Số việc			Số tiền	Số việc	Số tiền			
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
Tổng số																		
I	Cục Thi hành án DS																	
II	Các Chi cục THADS																	
1	Nho Quan																	
2	Gia Viễn																	
3	Hoa Lư																	
4	thành phố Ninh Bình																	
5	thành phố Tam Điệp																	
6	Yên Mô																	
7	Yên Khánh																	
8	Kim Sơn																	

Ninh Bình, ngày 03 tháng 6 năm 2019

NGƯỜI LẬP BIỂU

CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 18/TK-THA

Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP

ngày 26 tháng 6 năm 2015

Ngày nhận báo cáo:.....

**SỐ VIỆC, SỐ TIỀN BỒI THƯỜNG CỦA NHÀ NƯỚC
TRONG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
08 tháng / năm 2019**

Đơn vị gửi báo cáo:

Cục THADS tỉnh Ninh Bình

Đơn vị nhận báo cáo: **Tổng cục**

Thi hành án dân sự

Đơn vị tính: *Việc và 1.000 đồng*

Tên đơn vị	Số việc và số tiền bồi thường của nhà nước trong THADS được thụ lý						Kết quả giải quyết				
	Tổng số		Chia ra:				Số việc, số tiền đã xét bồi thường		Số việc, số tiền chưa xét bồi thường		
			Số năm trước chuyển sang		Số thụ lý mới						
	Số việc	Số tiền	Số việc	Số tiền	Số việc	Số tiền	Số việc	Số tiền	Số việc	Số tiền	
A		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Tổng số											
I	Cục Thi hành án DS										
II	Các Chi cục THADS										
1	Nho Quan										
2	Gia Viễn										
3	Hoa Lư										
4	thành phố Ninh Bình										
5	thành phố Tam Điệp										
6	Yên Mô										
7	Yên Khánh										
8	Kim Sơn										

Ninh Bình, ngày 03 tháng 6 năm 2019

NGƯỜI LẬP BIỂU

CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 19/TK-THA
 Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP
 ngày 26 tháng 6 năm 2015
 Ngày nhận báo cáo:.....

SỐ VIỆC ĐƠN ĐỐC THI HÀNH ÁN HÀNH CHÍNH

08 tháng / năm 2019

Đơn vị báo cáo:
Cục THADS tỉnh Ninh Bình
 Đơn vị nhận báo cáo: **Tổng cục**
Thi hành án dân sự
 Đơn vị tính: *Việc*

Tên đơn vị		Số việc phải đơn đốc thi hành án hành chính đã nhận		Kết quả đơn đốc thi hành án hành chính			Số văn bản thông báo kết quả thi hành án nhận được		
		Tổng số	Chia ra:		Tổng số	Chia ra:			
			Số việc năm trước chuyển sang	Số việc mới thụ lý		Số việc thi hành xong		Số việc chưa thi hành xong	Số việc chưa có văn bản đơn đốc
A		1	2	3	4	5	6	7	8
Tổng Số									
I	Cục Thi hành án dân sự								
II	Các Chi cục THADS								
1	Nho Quan								
2	Gia Viễn								
3	Hoa Lư								
4	thành phố Ninh Bình								
5	thành phố Tam Điệp								
6	Yên Mô								
7	Yên Khánh								
8	Kim Sơn								

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Ninh Bình, ngày 03 tháng 6 năm 2019
CỤC TRƯỞNG

Phạm Xuân Túy